TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM THỦY** **TỈNH THANH HÓA** *Số:83/2021/QĐST-HNGĐ*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Cẩm Thủy, ngày 15 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 70/2021/TLST- HNGĐ, ngày 22 tháng 6 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: anh Nguyễn Văn H – Sinh năm: 1994

Trú tại: Thôn T, xã B, Cẩm Thủy, Thanh Hóa

Bị đơn: Phạm Thị D – Sinh năm: 1994

Hộ khẩu thường trú: Thôn Tô xã B, Cẩm Thủy, Thanh Hóa

Nơi ở hiện tại: Thôn C, xã T, Cẩm Thủy, Thanh Hóa.

Căn cứ vào điều 212; điều 213 và khoản 3, khoản 4 điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các điều 54; 55; 58; 81;82 và 83 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 6 điều 19; điểm a khoản 1 điều 24; khoản 7 điều 26; điểm a khoản 5 điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của các đương sự ngày 07 tháng 7 năm 2021

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Phạm Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Anh Nguyễn Văn H và chị Phạm Thị D thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh H và chị D thống nhất có vợ chồng có 2 con chung là Nguyễn Thị Thanh N – Sinh ngày 24/4/2017; Nguyễn Thị Yến N – Sinh ngày: 01/6/2018. Công nhận sự thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung giữa anh H và chị D như sau: Cháu Thanh Nh cho chị D nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Giao cháu Yến N cho anh H nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh H, chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản, công nợ:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh H tự nguyện nhận nạp toàn bộ án phí DSST là 150.000đ. Được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai số AA/2019/0003457, ngày 22/6/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Anh H còn được nhận lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Thủy;
- BTP xã B;
- TAND tỉnh Thanh hóa;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Dung